

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯ NGHĨA
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HS-ST

Ngày 20- 11- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TƯ NGHĨA, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tài Tính

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hồng Sơn;

- Bà Lê Thị Bích Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01 /2020/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với:

- Bị cáo: Trương Văn L - Sinh ngày 26 tháng 10 năm 1993, tại: tỉnh Q ; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn , xã N, huyện T, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trương L sinh năm: 1971; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1972; Vợ: Phạm Thị Thu H, sinh năm 1995, bị cáo có 01 con, sinh năm 2020; Điều trú tại: thôn, xã N, huyện T , tỉnh Q; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (tại ngoại) có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm: 1986 (chết).

Địa chỉ: thôn , xã N, huyện T, tỉnh Q

2. Phạm Văn S, sinh ngày 05 tháng 6 năm 1986.

Địa chỉ: thôn , xã N, huyện T, tỉnh Q. Có mặt.

- Người đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại Nguyễn Duy T: Ông Nguyễn P, sinh năm 1969, địa chỉ: thôn , xã N, huyện T, tỉnh Q. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn P, sinh năm 1969 (cha của bị hại).
2. Bà Võ Thị M, sinh năm 1965 (mẹ bị hại)
3. Chị Võ Thị Kim G, sinh năm 1990 (vợ của bị hại);
4. Cháu Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2015 (con của bị hại);

Cùng địa chỉ: Thôn , xã N, huyện T, tỉnh Q.

Bà M, chị G, cháu Đ đã ủy quyền cho ông Nguyễn P tham gia tố tụng, có mặt.

5. Ông Trương L, sinh năm: 1971 .

6. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1972 .

Cùng địa chỉ; Thôn , xã N, huyện T, tỉnh Q, đều có mặt tại phiên tòa.

7. Phạm Văn T, sinh năm: 1978, Trú thôn: Mang H, xã S, huyện S, tỉnh Q, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thành Đ: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/5/2020 bị cáo Trương Văn L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76A-021.06 chở vợ và con đi tiệm Vecxin tại Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Quảng Ngãi. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày L điều khiển xe ô tô nêu trên đi về nhà tại xã N, huyện T. khi chạy đến đoạn đường thuộc thôn , xã N, huyện T theo tỉnh Lộ 623B hướng Đông – Tây, bị cáo L phát hiện phía trước có 01 xe mô tô đi ngược chiều (hướng Tây - Đông) lấn sang phần đường phía Bắc thuộc phần đường xe bị cáo L đang điều khiển. Thấy vậy nà, bị cáo L đánh tay lái về phía Bắc (phía phải) va vào phía trước tiệm sửa xe Duy T. Lúc này, trước tiệm sửa xe Duy T có anh Phạm Văn S đang ngồi xem anh Nguyễn Duy T sửa xe mô tô biển kiểm soát 76X1-3653. Khi sửa xe anh T ngồi ở đoạn giữa xe mô tô, mặt quay về hướng Đông lưng quay về hướng Tây còn Phạm Văn S ngồi ở gần đuôi xe mặt quay về hướng Bắc. Hậu quả làm cho Nguyễn Duy T chết, Phạm Văn S bị thương nhẹ. Xe mô tô biển kiểm soát: 76X1-3653 và xe mô tô biển kiểm soát: 85R1-3641 bị hư hỏng (BL: 135-154).

* Về kết luận giám định: Kết luận giám định số 371/KLGD- PC09 ngày 28/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ngãi, kết luận: Nguyên nhân chết của anh Nguyễn Duy T “*Đa thương tích, đa chấn thương; chấn thương vùng lưng, gãy xương sườn, dập phổi, mất nhiều máu, choáng không hồi phục dẫn đến chết*”

Bản Cáo trạng số 325/CT-VKS ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Trương Văn L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất của vụ án, giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo Trương Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng khi tham gia giao thông bị cáo không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, gây ra tai nạn hậu quả làm cho anh Nguyễn Duy T chết và anh Phạm Văn S bị thương giai nhẹ. Ở đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại. Bị hại đã có đơn bãi nại về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và 2 Điều 51; điều Bộ 65 của luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo Trương Văn L với mức án là 30 tháng tù cho hưởng án treo. Phần dân sự đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thành Đ đề nghị: Phần dân sự đã giải quyết xong ở giai đoạn điều tra nên không yêu cầu gì thêm, về hình phạt áp dụng cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt cho bị cáo với mức án hợp lý và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Trương Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Trương Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25/5/2020 bị cáo điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 76A-021.06 chở vợ và con đi tiêm Vecxin tại Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Quảng Ngãi. Tiêm Vecxin xong, bị cáo L chở vợ con về nhà ở xã N, thành phố Q. Bị cáo L tiếp tục điều khiển xe ô tô nêu trên đi đến xã N, huyện T, chạy trên tỉnh Lộ 623B theo hướng Đông – Tây với tốc độ khoảng 60km/h. Đến đoạn đường thuộc thôn , xã

N, huyện T, thì phát hiện xe mô tô đi ngược chiều, không giảm tốc độ, mà đánh tay lái về phía Bắc (phía phải) thì xe ô tô tông vào khu vực trước tiệm sửa xe Duy T. Lúc này, trước tiệm sửa xe Duy T có ông Phạm Văn S, sinh năm 1986, trú tại thôn , xã N, huyện T đang ngồi xem anh Nguyễn Duy T sửa xe mô tô biển kiểm soát 76X1-3653 (xe của ông S). Hậu quả: Nguyễn Duy T chết tại chỗ, ông Phạm Văn S bị thương nhẹ. Xe mô tô biển kiểm soát: 76X1-3653 và xe mô tô biển kiểm soát: 85R1-3641 bị hư hỏng.

Việc gây ra tai nạn của bị cáo L đã vi phạm vào khoản 1 Điều 17 Luật giao thông đường bộ quy định: *“Trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”*; vi phạm vào khoản 8 Điều 5 Thông tư liên tịch số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định các trường hợp phải giảm tốc độ: *“Tránh xe ngược chiều hoặc cho xe chạy sau vượt; khi có tín hiệu xin đường, tín hiệu khẩn cấp của xe đi phía trước”*.

Hành vi của bị cáo Trương Văn L đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác (anh Nguyễn Duy T chết tại chỗ; ông Phạm Văn S bị thương nhẹ và hai xe mô tô hư hỏng); xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ lỗi do bị cáo L gây ra.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Trương Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tư Nghĩa, truy tố về tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật .

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trương Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ở giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Thời điểm bị cáo phạm tội là một Đảng viên có phẩm chất đạo đức tốt, sự việc xảy ra là do lỗi khách quan ngoài ý muốn, bị cáo đã cùng gia đình thăm hỏi, động viên gia đình bị hại và đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại xong ở giai đoạn điều tra; bị cáo chưa có tiền án tiền sự; các bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; trong học tập và hoạt động xã hội bị cáo L được tặng nhiều giấy khen. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm hình phạt cho bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo tiến bộ.

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, phát biểu phân tích tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, khoản 1 và 2 Điều 51, khoản 1 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên phạt bị cáo với mức án 30 (ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Trong học tập và hoạt động xã hội bị cáo L lập thành tích được tặng thưởng nhiều Giấy khen và Bằng khen. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa không áp dụng điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là thiết cho bị cáo.

[6] Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Nguyễn Thành Đ đề nghị: Phần dân sự đã giải quyết xong ở giai đoạn điều tra nên không yêu cầu gì thêm, về hình phạt áp dụng cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt cho bị cáo với mức án hợp lý và cho hưởng án treo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Về dân sự:

7.1. Bị cáo Trương Văn L đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Duy T gồm các khoản: Chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và chi phí nuôi con còn nhỏ với tổng số tiền là 353.000.000đồng (ba trăm năm mươi ba triệu đồng).

7.2. Đối với ông Phạm Văn S bị thương nhẹ không yêu cầu giám định; chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 76X1 - 3653 ông S đang quản lý sử dụng bị hư hỏng nặng. Bị cáo đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại cho ông S với số tiền là 5.700.000đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

Các bị hại có đơn bãi nại về trách nhiệm bồi thường dân sự và tại phiên tòa không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

8.1. Xe mô tô biển kiểm soát: 85R1- 3641 do ông Nguyễn Văn V trú tại: Phường M, Tp. P - T, tỉnh N đứng chủ sở hữu qua xác minh tại Công an phường M không có công dân tên Nguyễn Văn V. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa tiếp tục tạm giữ chiếc xe trên là để xử lý sau khi có thông tin, không xử lý trong vụ án này là đúng pháp luật.

8.2. Đối với xe mô tô biển kiểm soát: 76X1- 3653 do ông Phạm Văn T, trú tại thôn Mang H, xã S, huyện S, tỉnh Q làm chủ sở hữu. Ông T đã cho ông Phạm Văn S, trú tại: thôn , xã N, huyện T quản lý, sử dụng. Ông Phạm Văn S không có yêu cầu gì khác, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư lại xe Nghĩa đã trả cho ông Phạm Văn S là có căn cứ.

8.3. Đối với xe ô tô biển kiểm soát: 76A - 021.06; 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật đứng tên chủ sở hữu là Trương Văn L. Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa đã trả lại xe và các giấy tờ trên cho Trương Văn L là có căn cứ.

8.4. Đối với Giấy phép lái xe số 790130412869, hạng B2 ghi tên: Trương Văn L, đã được lưu giữ tại hồ sơ. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo Trương Văn L phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn L phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2. Xử phạt: Bị cáo Trương Văn L 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/11/2020). Giao bị cáo Trương Văn L cho UBND xã Nghĩa L, huyện T, tỉnh Q theo dõi, giám sát và giáo dục bị cáo L trong suốt thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

-Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trương Văn L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự năm 2019 từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt tù của bản án.

3. Về dân sự: Bị cáo Trương Văn L và các bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong ở giai đoạn điều tra.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Trương Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên trả lại cho bị cáo Trương Văn L: Một giấy phép lái xe, số 790130412869, hạng B2, ghi tên: Trương Văn L (theo quyết định tạm giữ đồ vật số 28/QĐ ngày 25/5/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa).

6. Bị cáo Trương Văn L, bị hại Phạm Văn S, Người đại diện theo ủy quyền cho gia đình bị hại Nguyễn Duy T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Tư Nghĩa;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tư Nghĩa;
- UBND xã Nghĩa L,
- Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Án văn; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tài Tính

